

Tư tưởng triết học chính trị Hy Lạp cổ đại

Nguyễn Thị Thanh Huyền¹

¹ Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
Email: thanhhuyen.khxnvn@gmail.com

Nhận ngày 26 tháng 5 năm 2017. Chấp nhận đăng ngày 5 tháng 7 năm 2017.

Tóm tắt: Tư tưởng triết học chính trị Hy Lạp cổ đại đạt đến sự phát triển cực thịnh vào thế kỷ V trước Công nguyên (TCN) với tên tuổi của Platon và Aristotle. Tư tưởng đó dựa trên quan niệm cho rằng con người là thực thể xã hội, không thể sống bên ngoài xã hội, cần tham gia vào các hoạt động cộng đồng. Ở thế kỷ IV TCN, quan niệm đó bị thay thế bởi quan niệm đề cao con người cá nhân. Tiêu biểu cho quan niệm đề cao con người cá nhân là Epicurus và trường phái Khắc kỷ. Theo quan niệm này, con người về bản chất không thích nghi với việc sống trong cộng đồng. Cuộc sống công cộng không phải là cuộc sống của cá nhân. Hạnh phúc của cá nhân nào, do chính người đó quyết định. Con người cần tránh xa đời sống công cộng, rút lui vào đời sống nội tâm, tìm đến sự bình yên trong tâm hồn.

Từ khóa: Triết học chính trị, Hy Lạp cổ đại, con người.

Phân loại ngành: Triết học

Abstract: The ancient Greek political philosophy reached its peak in the 5th century BC, with great names of Platon and Aristotle. It was based on the notion that human beings were social entities, so they could not live outside the society, but needed to participate in community activities. In the 4th century BC, the view was replaced by one upholding human beings as individuals, represented by Epicurus and Stoicism. The view considers human beings, in their nature, not adaptive to living in the community. Public life is not that of an individual. The happiness of an individual is determined by him/herself. People need to stay away from public life, retreating into inner life, seeking peace of mind.

Keywords: Political philosophy, ancient Greece, human beings.

Subject classification: Philosophy

1. Mở đầu

Triết học chính trị cổ đại phương Tây dựa trên quan điểm coi con người có nhận thức

và mang tính xã hội. Dựa trên nền tảng quan niệm đó thì “Lý thuyết chính trị là thứ lý thuyết về việc con người có hành vi ra sao đối với nhau và đặc biệt là việc tại sao

một người nào đó lại phải tuân theo một người nào đó khác thay vì chiều theo ý thích của mình” [3, tr.276-277]. Quan niệm con người là thực thể xã hội chính là trụ cột cơ bản của triết học chính trị Hy Lạp cổ đại. Quan điểm về con người như một thực thể mang tính xã hội nội tại và quan điểm lý thuyết chính trị như lý thuyết luận giải những vấn đề về nhà nước, xã hội xuất phát từ cách luận giải vấn đề bản chất con người là gì đã bị rơi vào khủng hoảng vào cuối thế kỷ IV TCN. Bài viết phân tích nội dung tư tưởng triết học chính trị của một số nhà triết học và trường phái trong thời kỳ Hy Lạp cổ đại, cụ thể là tư tưởng của Socrates, Platon, Aristotle, Epicurus và phái Khắc kỷ.

2. Tư tưởng triết học chính trị của Socrates, Platon, Aristotle

2.1. Tư tưởng triết học chính trị của Socrates

Socrates có tư tưởng đặc sắc về triết học chính trị. Theo những tài liệu để lại, Socrates là người tuân thủ luật pháp và hoàn tất nghĩa vụ quân sự xuất sắc, nhưng ông đã tránh xa chính trị. Ông bị kết án tử hình vì vi phạm pháp luật Athens. Một khi luật pháp đã được đặt ra thì nghĩa vụ công dân là phải tuân theo. Công dân có đức hạnh thì phải tuân thủ luật pháp. Đạo đức hợp nhất con người với xã hội, con người không được phá hủy luật pháp. Quyền của kết cấu xã hội là tối thượng. Chính vì vậy, khi bị luật pháp kết tội tử hình, Socrates đã chấp nhận điều đó vì ông là một công dân Athens.

2.2. Tư tưởng triết học chính trị của Platon

Đối với Platon, chính trị là một học thuyết không phải về các phương tiện, mà về mục

đích. Cuộc sống xứng đáng với con người là cuộc sống thành bang. Con người sống trong xã hội giữa những con người. Trong hình dung của ông, con người là ở giữa những con người. Platon cho rằng cuộc sống trăm tư là cuộc sống cao nhất mà con người có thể sống. Nhưng nhà triết học không rút lui khỏi thế giới, không sống cô tịch để suy niệm, mà là dần thân vào thế giới, trong ba lĩnh vực: chính trị, giáo dục và tình yêu. Các nhà triết học hiểu biết về thế giới ý niệm, đặc biệt là ý niệm thiện, vì vậy họ yêu mến nó. Và điều đó khiến họ mong ước thế giới thường ngày phải giống các ý niệm cao nhất. Cũng như vậy, các nhà triết học hiểu thế nào là công bằng, vì vậy họ thấy có nghĩa vụ góp phần thiết lập sự công bằng trên thế giới, tham gia vào đời sống chính trị và tham gia sự cai trị trong nhà nước lý tưởng. Con người trong quan niệm của Platon có sự hài hòa cả về thể lực và trí lực. Điều đó có được nhờ nền giáo dục do nhà nước đảm nhiệm. Nhà nước là một thể chế giáo dục nhằm mục đích thực hiện sự công bằng và cái thiện trên trần gian. Cá nhân chỉ có thể vừa sống tốt, vừa sống hạnh phúc trong nhà nước - xã hội.

2.3. Tư tưởng triết học chính trị của Aristotle

Aristotle đưa ra định nghĩa nổi tiếng về con người như sau: “con người, là một động vật mà do bản tính tự nhiên phải sống trong một nhà nước” [1, tr.46-47]. Cá nhân không thể có một cuộc sống lành mạnh và tốt đẹp bên ngoài xã hội. Con người là một sinh vật chính trị; cao hơn các loài sống bầy đàn khác, vì con người là sinh vật duy nhất được ban cho tiếng nói. “Ngôn ngữ của con người dùng để chỉ ra điều lợi, điều hại, và cũng tương tự như thế điều gì là công chính và thế nào là bất công. Đặc biệt hơn nữa,

chỉ con người mới có ý thức về thiện và ác, về công bằng và bất công, và về các đức tính khác nữa. Sự phối hợp của các sinh vật có ý thức này tạo nên gia đình và nhà nước” [1, tr.47]. Con người là động vật tốt đẹp nhất khi sống trong cộng đồng, nếu bị tách ly khỏi luật pháp và công chính, nó sẽ trở thành động vật xấu xa nhất. Theo Aristotle, con người tự liên kết lại với nhau không phải xuất phát từ mong muốn của họ để dẫn đến xây dựng một nhà nước nhân tạo, mà xuất phát từ việc nhân loại tuân thủ một quy trình cơ bản của bản chất con người. Từ trong cấu trúc của tồn tại người, cả sự tồn tại dưới hình thức cá thể, hay gia đình, con người theo bản tính tự nhiên hướng tới thiết lập nhà nước.

Đối với Aristotle, hạnh phúc của cá nhân chỉ có thể có được khi sống trong cộng đồng. Con người muốn sống hạnh phúc trước hết phải có đức hạnh. Những đức hạnh mà Aristotle nói đến phần lớn là những đặc trưng của con người trong giao tiếp xã hội. Ông viết: “Con người về bản chất được sinh ra để sống trong một polis” (khái niệm để chỉ lối tổ chức nhà nước độc đáo của người Hy Lạp, vào thời Homere, nó được hiểu như một cụm dân cư, sống có tổ chức, được thành lũy kiên cố xung quanh bao bọc). Aristotle khẳng định con người cá nhân để có một đời sống hạnh phúc trọn vẹn, cần sống trong cộng đồng nhà nước. Đối với ông, chính trị học là sự tiếp nối của đạo đức học và con người xã hội là khâu gắn kết sự thống nhất giữa hai lĩnh vực này, đạo đức có thể được sinh ra từ chính trị, hạnh phúc trọn vẹn của cá nhân được thực hiện trong các polis; con người được đảm bảo tự do cá nhân trong khuôn khổ của luật pháp. Trong quan niệm của Aristotle, công dân và cộng đồng có mối quan hệ chặt chẽ như một chỉnh thể thống nhất, công dân là thành viên của một cộng đồng. Cộng đồng này chính là cơ cấu chính trị. Nhà nước là tiền đề để các

công dân tự do trưởng thành về nhân cách mà không rơi vào chủ nghĩa cá nhân. Mỗi cá nhân muốn có đức hạnh cần phải được giáo dục và sự thực hành để trở thành thói quen tốt. Giáo dục thuộc về trách nhiệm quốc gia. Giáo dục cần đồng nhất cho tất cả mọi người và đó là nền giáo dục công lập do nhà nước đảm nhiệm. Để có thể thực hành đức hạnh như một thói quen tốt, cần có luật pháp. Sự tuân thủ luật pháp sẽ giúp con người hình thành nên những thói quen tốt. Từ đó, theo Aristotle: “Đức tính của công dân, do đó, phải liên quan đến cơ cấu chính trị mà họ là thành viên” [1, tr.55].

Có thể thấy, trong học thuyết chính trị của các nhà triết học Hy Lạp thế kỷ V TCN, con người được quan niệm là một thực thể xã hội, vì vậy, con người không sống ngoài nhà nước. Cả phẩm hạnh, năng lực, hạnh phúc của cá nhân chỉ có thể đạt được trong xã hội. Con người cá nhân chưa được đề cao. Theo đánh giá của I. Berlin: “Không có dấu vết nào ở đây của chủ nghĩa cá nhân đích thực, là cái học thuyết cho rằng có những giá trị cá nhân - niềm vui, hay hiểu biết, hay tình bạn, hay đức hạnh, hay tự thể hiện mình trong nghệ thuật, hay trong cuộc sống - và các xếp đặt chính trị và xã hội phải được xem là thứ yếu, bởi vì chính những giá trị ấy mà các xếp đặt tạo ra một bộ đỡ, một phương tiện dù không thể thay thế được nữa, nhưng vẫn chỉ là phương tiện” [3, tr.293-294].

3. Tư tưởng triết học chính trị của Epicurus và trường phái khắc kỷ

3.1. Tư tưởng của Epicurus

Đối với Epicurus, nhà nước hầu như không tồn tại. Đối với ông, vấn đề là làm sao con

người có thể tránh khỏi bị tổn thương, làm sao tránh khỏi bị khổ đau. Theo ông, hiện thực tự nhiên được chi phối bởi các định luật sắt đá mà con người không thể thay đổi được. Con người không thể phá hủy hay né tránh được tự nhiên, nhưng có thể tránh va chạm với tự nhiên một cách không cần thiết. Epicurus quan tâm vấn đề: điều gì làm cho con người bị bất hạnh? Theo ông, đó chính là sự sợ hãi thần linh, sợ hãi cái chết, thành kiến, sợ đau đớn; đây cũng chính là những lý do sinh ra tôn giáo. Đối với Epicurus, vũ trụ tự thân hoạt động, thần thánh có tồn tại, nhưng ở một thế giới xa xôi, không can thiệp vào chuyện của loài người, con người không phải sợ thần linh, nhưng cũng không trông chờ gì ở thần linh. Con người phải nhận biết và tự tìm hiểu để biết rằng, vì linh hồn được tạo nên bởi các nguyên tử, nên linh hồn là hữu hình, không thể tồn tại lâu hơn thân xác, con người được tạo thành từ những nguyên tử, khi sống đương nhiên ta không biết đến cái chết, còn khi chết, ấy là lúc các nguyên tử phân tán trong chân không, và như vậy ta không còn là ta, cái chết không đáng sợ. Còn đối với những đau đớn thì một ứng xử khôn khéo, thành thạo cũng làm nó biến mất. Nếu đau đớn quá mạnh thì cái chết sẽ giải thoát cho con người. Bằng cách sống thận trọng theo sự hướng dẫn của tự nhiên, con người sẽ tránh được đau đớn và bệnh tật. Đối với con người, vấn đề còn lại là hạnh phúc, bình an, hài hòa nội tâm. Làm thế nào để có được những cái đó? Theo Epicurus, con người đạt đến điều đó không phải bằng sự giàu sang, bằng quyền lực, danh tiếng. Cuộc sống công cộng đem đến cho con người nhiều đau đớn hơn niềm vui sướng, chỉ nhún lên những mối lo lắng. Con người nên tránh xa những tình huống khiến mình có thể bị đau đớn. Con người có thể

thực hiện điều này bằng cách né tránh những hình thức cam kết. Epicurus chống lại thái độ say mê chính trị, quá nhiệt tình, hăng say với chính trị. Theo ông, mỗi người hãy giống như một diễn viên, đóng vai diễn dành cho mình, nhưng không đồng nhất hóa với vai diễn. Mỗi người làm đầy đủ nghĩa vụ tối thiểu của mình như bầu cử, tham gia đóng thuế, tuân thủ trật tự, nhưng hãy rút lui vào đời sống nội tâm của mình, tìm đến niềm vui của riêng mình và với nhóm người giống mình. Con người về bản chất không thích nghi với việc sống trong cộng đồng thành bang. Cuộc sống công cộng là cạm bẫy, con người chỉ nên tham gia cuộc sống công cộng khi cần thiết để tránh khỏi đau đớn. Người có hiểu biết không nên tích cực tham gia vào đời sống công cộng. Ông viết: “Chúng ta hãy cố gắng hy sinh bản thân một chút để có những thái độ, hành vi đúng đắn thể hiện sự tôn trọng tập tục, luật lệ ở một số nơi cũng như chấp nhận những niềm tin chung phổ biến về những gì liên quan đến sự cao quý và thiêng liêng của con người, không nên tự gây phiền phức cho chính mình. Hơn nữa đừng dính vào việc xem xét ý kiến của họ. Thực hiện những điều này thì một người có thể sống hòa hợp với xung quanh” [8, tr.336]. Chỉ có một con đường đi đến tự do, đó là coi khinh những gì ở ngoài quyền lực của chúng ta. Tình yêu và bạn bè là nguồn gốc xác thực của niềm vui, những vui sướng của cuộc sống riêng tư. Còn đời sống xã hội không phải là con đường dẫn đến hạnh phúc. Con đường để con người tìm kiếm hạnh phúc là rút lui vào thành trì nội tâm của tâm hồn cá nhân, sao cho tâm hồn chúng ta không bị xáo trộn, mất cân bằng, đạt đến sự vô ưu nhất. Điều thiện cao nhất của con người là sự vui thú, cao nhất của sự vui thú là sự thanh thản

trong tâm hồn, không có nỗi đau khổ của thể xác và tinh thần. Muốn đạt được cách sống trên đây, con người cần đến tri thức, vì chỉ có tri thức, con người mới biết nên làm gì và nên tránh điều gì nếu muốn đạt được bình an và thỏa mãn. Cuộc sống công cộng không phải là cuộc sống của cá nhân. Nhà nước chỉ là phương tiện, chứ không phải là mục đích. Hạnh phúc của cá nhân nào do chính người đó quyết định.

3.2. Tư tưởng của trường phái khắc kỷ

Trường phái khắc kỷ (mà người sáng lập là Zeno) cho rằng, tự nhiên tuân theo các qui luật của lý tính, mọi cái trong tự nhiên đều tuân theo lý tính tất yếu. Con người là một bộ phận của tự nhiên, con người chỉ cần có lý trí để thấu hiểu sự vật và chính mình. Mọi người về cơ bản đều như nhau và con người có thể rèn luyện lý trí bên trong để thấu hiểu những định luật vĩnh cửu của thế giới. Điều chúng ta nên làm là hòa hợp chính mình với thế giới, phục tùng trật tự của vũ trụ. Con người đức hạnh và sáng suốt phải học để không quan tâm đến bảo tổ của cuộc sống công cộng, thoát vào bên trong bản thân mình, bỏ qua những thứ công cộng chẳng mấy quan trọng. Chỉ có cuộc sống nội tâm mới là cuộc sống đích thực, những thứ ngoại tại là thứ mong manh phù du.

Cũng như trường phái khoái lạc, trường phái khắc kỷ chỉ quan tâm đến điều tốt đẹp của cá nhân. Trường phái khắc kỷ quan niệm cho rằng, con người là một phần của tự nhiên, sau khi chết sẽ trở về với tự nhiên, không có một thế giới siêu nhiên hay địa ngục chờ đợi con người. Tự nhiên bị chi phối bởi những nguyên lý dựa trên lý trí, nên chúng ta không thể thay đổi được nó.

Vậy nên, trước cái chết hay thảm kịch cá nhân, chúng ta phải có thái độ chấp nhận, điềm tĩnh.

Những người theo trường phái khắc kỷ có khả năng chịu đựng nổi thăng trầm của cuộc đời với tất cả sự điềm tĩnh và phẩm cách chịu đựng nghịch cảnh mà không phàn nàn. Nếu trong trường hợp phải chịu đựng quá sức, họ có thể chấm dứt cuộc sống bằng tự sát. Tinh thần khắc kỷ là: “Khi anh chấp nhận một cuộc sống đơn giản, thì đừng tự hào về điều này, nếu anh là người kiêng rượu thì đừng luôn mồm nói “tôi là người kiêng rượu”, nếu có lúc nào đó, anh muốn rèn luyện một cách chăm chỉ, hãy giữ kín điều đó và đừng phô bày nó. Đừng ôm những bức tượng. Nếu anh rất khát nước thì hãy uống nhiều nước lạnh sau đó rửa miệng và đừng nói với ai cả” [7, tr.363]. Đối với người khắc kỷ, người đang đạt được tiến bộ thì không đổ lỗi cho ai, không ca ngợi ai, không phàn nàn ai, không kết tội ai, không bao giờ nói về chính mình như một người nào đó, hoặc như người không biết bất cứ điều gì.

Trường phái khắc kỷ quan niệm rằng, cuộc đời con người phải hài hòa với tự nhiên, nếu tuân theo quy luật và lý trí thì con người sẽ tìm được hạnh phúc; “người tuân theo sự cần thiết một cách đúng đắn là kẻ khéo léo và khôn ngoan” [7, tr.366]. Hạnh phúc duy nhất chỉ có thể tìm trong đức hạnh. Đức hạnh lại chính là tuân theo quy luật, ý thức bổn phận, vượt qua và từ chối, luôn nghiêm khắc và kỷ cương với chính bản thân mình. Con người có chấp nhận hay chống đối số phận thì vẫn không thắng được số phận. Nhiệm vụ quan trọng nhất của con người là phục tùng trật tự của vũ trụ, nói cách khác là nhẫn nhục chịu đựng số phận càng nhiều càng tốt. Thông

qua hành động như vậy, con người sẽ được hạnh phúc cao nhất, bao gồm sự thanh thản trong tâm hồn. *Điều thiện cao nhất gồm sự thanh thản trong tâm hồn*. Lý tưởng sống của nhà khắc kỷ là vô cảm xúc. Nhà thông thái khắc kỷ không cảm xúc, khô khan, không thiên kiến, không thể bị tổn thương. Những lợi ích bên ngoài cũng như những cảm dỗ vật chất bên ngoài đều vô nghĩa. Danh giá và ô nhục, ham muốn và đau đớn, giàu và nghèo, sức khỏe và bệnh tật, sự sống và cái chết cũng không có gì quan trọng. Người có đức hạnh chối bỏ chúng, thậm chí có thể chối bỏ cả cuộc đời mình. Quan niệm này của các nhà khắc kỷ khác với trường phái khoái lạc khi họ coi mục đích cuộc đời con người là ham muốn (khoái lạc), đối với các nhà khắc kỷ thì chính ý nghĩa khách quan về trật tự tự nhiên chỉ dẫn đường đi cho con người.

Như vậy, trong triết học chính trị thời kỳ Hy Lạp hóa, người ta không quan tâm đến cuộc sống công cộng, nếu có thì nhà nước cũng chỉ là phương tiện không phải là mục đích. Vấn đề trọng tâm của triết học chính trị thời kỳ này là đạo đức cá nhân. Giờ đây, con người cá nhân được đề cao, đạo đức là đạo đức cá nhân và có thể đạt được thông qua con đường tự nhận thức. Cuộc sống công cộng không đem đến hạnh phúc cho cá nhân, vì vậy cá nhân tìm đến sự bình thản trong tâm hồn, tránh xa cuộc sống công cộng và rút lui vào đời sống nội tâm.

4. Kết luận

Xuất phát từ quan niệm cho rằng con người là thực thể xã hội, không thể sống bên ngoài xã hội, Platon, Aristotle đã đề ra các mô hình nhà nước lý tưởng. Epicurus và các nhà khắc kỷ từ

bỏ quan niệm đề cao con người xã hội, quay về quan niệm đề cao con người cá nhân, không quan tâm đến phúc lợi xã hội, mà chỉ quan tâm đến điều tốt đẹp của cá nhân. Đây có thể coi là một giá trị to lớn của triết học thời kỳ Hy Lạp hóa. Việc rút lui khỏi cuộc sống công cộng, quay về thành trì nội tâm để tìm kiếm cuộc sống yên bình, một mặt thể hiện sự bất lực của con người trước thực tiễn xã hội, mặt khác thể hiện nỗ lực không mệt mỏi của con người trong hành trình kiếm tìm hạnh phúc của cá nhân. Cho dù dưới hình thức nào, các nhà triết học chính trị Hy Lạp cổ đại đều muốn con người có một cuộc sống tự do, công bằng và hạnh phúc. Đó chính là giá trị nhân văn của tư tưởng triết học chính trị Hy Lạp cổ đại.

Tài liệu tham khảo

- [1] Aristotle (2013), *Chính trị luận*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
- [2] Edward McNall Burns (2008), *Văn minh phương Tây - lịch sử và văn hóa*, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
- [3] I. Berlin (2014), *Bốn tiểu luận về tự do*, Nxb Tri thức, Hà Nội.
- [4] I. Berlin (2015), *Tất định luận và tự do lựa chọn*, Nxb Tri thức, Hà Nội.
- [5] Plato (2008), “Cộng hòa”, *Plato chuyên khảo*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội
- [6] Plato (2008), “Luật pháp”, *Plato chuyên khảo*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- [7] Saxe Commins, Robert N. Linscott (2005), “Quyền sách của Epictetus”, *Mối quan hệ giữa người với người*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- [8] Saxe Commins, Robert N. Linscott (2005), “Các học thuyết chính”, *Mối quan hệ giữa người với người*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

